TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 07/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Lộc;
2. Ông Lê Đình Hưng.

Thư ký phiên toà: bà Đoàn Thị Minh Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 02/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Bá B, sinh năm 1993 tại huyện Q, tỉnh T; dân tộc: Thái; Đăng ký hộ khẩu thường trú: làng S, xã IK, huyện Đ, tỉnh G; Xóa đăng ký thường trú ngày 22/12/2017 và chưa đăng ký thường trú lại; Hiện nay sống lang thang, không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá D (sinh năm 1969, đã chết) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1972); bị cáo có vợ tên Rơ Lan H'X và có 01 con; tiền án, không; tiền sự: không. Nhân thân: tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Nguyễn Hoàng Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G (có mặt);

- *Bị hại*: anh Rơ Mah K, sinh năm 1996, địa chỉ: làng D, xã ID, huyện Đ, tỉnh G (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Người làm chứng:* anh Phạm Bá L, sinh năm 1996, địa chỉ: làng S, xã IK, huyện Đ, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 16/10/2019, Phạm Bá B cùng với em trai Phạm Bá L (sinh năm 1996, trú tại: Làng S, xã IK, huyện Đ, tỉnh G) đến khu vực làng D, xã ID, huyện Đ, tỉnh G để mua cây củi. Khi đến khu vực nhà tại làng D, xã ID, huyện Đ thì B và L tách ra đi xem và hỏi mua cây củi, B đến khu vực nhà anh Rơ Mah Krắt gặp anh Krắt và hỏi mua cây nhưng anh Krắt không bán nên B bỏ đi. Sau khi bỏ đi, B nghĩ tới khu vực xung quanh nhà anh Krắt vắng vẻ, không có người qua lại nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 00 cùng ngày, B quay lại nhà ở của anh Krắt lục tìm tài sản và phát hiện chiếc máy cắt cỏ hiệu Husqvama 143R-II, màu cam nên B đã lấy và đi ra ngoài cửa thì bị bắt quả tang.

Kết L định giá tài sản số 50/KL-HĐ ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tung hình sự huyện Đ kết L: chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvama 143R-II, màu cam, đã qua sử dụng trị giá 5.766.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 02/CT- VKS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo Phạm Bá B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Bá B phạm tội "trộm cắp tài sản". Đề nghị áp khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bá B từ 4 tháng 12 ngày tù đến 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa công nhận hành vi của bị cáo Phạm Bá B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh L gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các

cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 16/10/2019, Phạm Bá B đã lén lút vào nhà chiếm đoạt 01 (một) chiếc máy cắt cỏ hiệu Husqvama 143R-II, màu cam của anh Rơ Mah Krắt trị giá 5.766.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi do cố ý, khi thực hiện hành vi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi. Hành vi của bị cáo B đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý. Vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo trộm cắp của anh Rơ Mah Krắt 01 chiếc máy cắt cỏ để bán kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, động cơ phạm tội thấy rằng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo không nghề nghiệp, không có nơi cư trú rõ ràng, sống lang thang, do đó không thể cho bị cáo hưởng án treo. Cần xử bị cáo hình phạt tù nhưng với mức thấp nhất của khung hình phạt cũng bảo đảm tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại, anh Rơ Mah Krắt đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu Husqvama 143R-II, màu cam, đã qua sử dụng và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Bá B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Bá B** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2019.

2. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Bá B 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Các vấn đề khác: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị hại là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- VKS; CA;
- TAND tỉnh G;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người LQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng